

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1899/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN TRƯỞNG, PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng trong hoạt động kiểm toán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Công đoàn KTNN;
- Đoàn TNCSHCM KTNN;
- Lưu: VT, TCCB (05).

Hồ Đức Phúc

QUY ĐỊNH

VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN TRƯỞNG, PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1899/QĐ-KTNN ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng các đơn vị Kiểm toán nhà nước chuyên ngành và các đơn vị Kiểm toán nhà nước khu vực trong hoạt động kiểm toán (sau đây gọi chung là Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng).

2. Các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng trong các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán.

Điều 3. Vị trí, chức trách của Kiểm toán trưởng

Kiểm toán trưởng là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước chuyên ngành Kiểm toán nhà nước khu vực, chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong hoạt động kiểm toán, hoạt động của Đoàn, Tổ Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi chung là Đoàn kiểm toán) do đơn vị chủ trì về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Đoàn kiểm toán (là công chức, kiểm toán viên cộng tác viên tham gia Đoàn kiểm toán) và chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Vị trí, chức trách của Phó Kiểm toán trưởng

Phó Kiểm toán trưởng là người giúp việc Kiểm toán trưởng, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Kiểm toán trưởng, chỉ đạo một số mặt công tác chịu trách nhiệm trước Kiểm toán trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nhiệm vụ của Kiểm toán trưởng

1. Lãnh đạo, điều hành, quản lý công chức trong đơn vị và chuyên gia cộng tác viên, công chức khác tham gia Đoàn Kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm toán được giao;

2. Chỉ đạo xây dựng chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán nhà nước và kiểm tra nội bộ đối với lĩnh vực kiểm toán được phân công;

3. Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm, trung hạn, dài hạn, phương án tổ chức kiểm toán hàng năm và kế hoạch kiểm toán tổng quát của Đoàn kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm toán sau khi được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước; chỉ đạo, điều hành Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán hàng năm trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo các Bộ, cơ quan trung ương, Thường trực tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà nước, Tổ chức tín dụng... để đôn đốc các đơn vị được kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của các cuộc kiểm toán do đơn vị chủ trì kiểm toán đã có báo cáo kiểm toán được phát hành.

5. Kiểm tra việc chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Trưởng đoàn kiểm toán đối với các Tổ kiểm toán theo đúng mục tiêu, nội dung, phạm vi đã được lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phê duyệt tại kế hoạch kiểm toán tổng quát của Đoàn kiểm toán. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán, ghi chép hồ sơ kiểm toán và tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chất lượng kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước;

6. Tổ chức xét duyệt và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước và trước pháp luật về các kết luận, kiến nghị tại báo cáo kiểm toán do các Đoàn kiểm toán thuộc đơn vị thực hiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt, phát hành theo quy định của Kiểm toán nhà nước; trình lãnh đạo Kiểm toán nhà nước dự thảo báo cáo kiểm toán đã được hoàn chỉnh kèm theo các hồ sơ trình và tài liệu có liên quan theo quy định;

7. Báo cáo, giải trình với Tổng Kiểm toán nhà nước các vấn đề trọng tâm về kết quả kiểm toán, các kết luận, kiến nghị kiểm toán và các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức xét duyệt báo cáo kiểm toán và các vấn đề quan trọng trong quá trình kiểm toán; tổ chức thông báo kết quả kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước thông qua với đơn vị được kiểm toán; ký báo cáo kiểm toán và các văn bản có liên quan theo ủy quyền của Tổng Kiểm toán nhà nước.

8. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và kết quả thực hiện kết luận kiến nghị kiểm toán với Tổng Kiểm toán nhà nước;

9. Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán của các đơn vị được kiểm toán trong các cuộc kiểm toán do đơn vị chủ trì kiểm toán; xác định rõ nguyên nhân điều chỉnh kết quả kiểm toán (đối với các BCKT đã phát hành), nguyên nhân các kiến nghị kiểm toán đơn vị chưa thực hiện hoặc không thực hiện (nguyên nhân về phía Kiểm toán nhà nước, nguyên nhân từ phía đơn vị, nguyên nhân khác) làm căn cứ kiến nghị với Tổng Kiểm toán nhà nước giải pháp khắc phục nhằm nâng cao vị thế của Kiểm toán nhà nước.

10. Tổ chức quản lý và lưu trữ hồ sơ kiểm toán; giữ bí mật tài liệu, số liệu kế toán và thông tin về hoạt động của đơn vị được kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Tổng Kiểm toán nhà nước;

11. Quản lý thành phần Đoàn kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

12. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước về tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm toán, tình hình và kết quả hoạt động kiểm toán;

13. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động kiểm toán của đơn vị;

14. Tham gia với đơn vị được giao chủ trì và các đơn vị có liên quan chuẩn bị ý kiến về dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình trọng điểm quốc gia và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo sự phân công của Tổng Kiểm toán nhà nước;

15. Trường hợp Kiểm toán trưởng là Trưởng đoàn kiểm toán, ngoài quy định tại Điều này, phải thực hiện nhiệm vụ của Trưởng đoàn kiểm toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Kiểm toán nhà nước và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán nhà nước.

16. Chỉ đạo Đoàn kiểm toán do đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét giải quyết và trả lời các khiếu nại, kiến nghị về kết luận và kiến nghị kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm toán trưởng

1. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán và giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm toán.

2. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với sai phạm trong báo cáo tài chính và sai phạm trong việc chấp hành pháp luật; kiến nghị thực hiện biện pháp khắc phục yếu kém trong hoạt động của đơn vị được kiểm toán do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị;

3. Kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định kiểm tra tài khoản của đơn vị được kiểm toán hoặc cá nhân có liên quan tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật; niêm phong tài liệu của đơn vị được kiểm toán khi có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có hành vi sửa đổi, chuyển dời, cất giấu, tiêu hủy tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán;

4. Yêu cầu Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán (Tổ trưởng Tổ kiểm toán) và các thành viên Đoàn kiểm toán báo cáo kết quả kiểm toán; cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ, giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan đến kết quả kiểm toán; kiểm tra các Đoàn kiểm toán (Tổ kiểm toán) thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

5. Xem xét, giải quyết ý kiến bảo lưu của Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán và thành viên đoàn kiểm toán đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

6. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị kiểm toán về sai phạm trong báo cáo tài chính và sai phạm trong việc chấp hành pháp luật được phát hiện qua kiểm toán; đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

7. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được làm rõ thông qua hoạt động kiểm toán;

8. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật cho Kiểm toán nhà nước và Kiểm toán viên nhà nước;

9. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước trưng cầu giám định về chuyên môn khi cần thiết; ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị;

10. Thông qua hoạt động kiểm toán, đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và quy định cho phù hợp; kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán và kiểm soát nội bộ thuộc các lĩnh vực kiểm toán do đơn vị thực hiện;

11. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra và các cơ quan khác của Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán và chỉ đạo việc chuyển hồ sơ, việc niêm phong tài liệu của đơn vị được kiểm toán hoặc các cá nhân có liên quan;

12. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước thay thế thành phần Đoàn kiểm toán nếu phát hiện thành phần đoàn kiểm toán thuộc các trường hợp không được bố trí làm thành phần đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 28 Luật Kiểm toán nhà nước hoặc có bằng chứng cho thấy thành phần Đoàn kiểm toán không trung thực, khách quan trong khi làm nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Kiểm toán nhà nước hoặc vi phạm các quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

13. Cho các thành viên Đoàn kiểm toán do đơn vị chủ trì kiểm toán nghỉ làm việc tối đa 02 ngày và chịu trách nhiệm với quyết định của mình;

14. Đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ nhiệm vụ Đoàn kiểm toán, quyết định tạm đình chỉ Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán khi có hành vi vi phạm Điều 28 Luật Kiểm toán nhà nước; Quyết định tạm đình chỉ từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 28 Luật Kiểm toán nhà nước.

15. Đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán khi có thành tích đột xuất hoặc có sai phạm trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

16. Phân công nhiệm vụ cho Phó Kiểm toán trưởng, Trưởng Đoàn kiểm toán để thực hiện hoạt động kiểm toán phù hợp với các quy định của Kiểm toán nhà nước;

17. Trường hợp Kiểm toán trưởng là Trưởng đoàn kiểm toán, ngoài quy định tại Điều này, phải thực hiện quyền hạn của Trưởng đoàn kiểm toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật Kiểm toán nhà nước và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán nhà nước.

18. Ủy quyền cho 01 Phó Kiểm toán trưởng quản lý, điều hành hoạt động kiểm toán của đơn vị khi Kiểm toán trưởng vắng mặt.

19. Thực hiện quyền hạn khác khi được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Kiểm toán trưởng

1. Lãnh đạo và chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán của đơn vị đúng với chủ trương, chính sách, các quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước và các quy định khác có liên quan;

3. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước và trước pháp luật về tính đúng đắn, trung thực, khách quan của những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán do đơn vị chủ trì kiểm toán;

4. Chịu trách nhiệm thực hiện và yêu cầu Đoàn kiểm toán, các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị cung cấp báo cáo, thông tin, tài liệu, hồ sơ, giải trình làm rõ các vấn đề liên quan theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động kiểm toán;

5. Chịu trách nhiệm cùng với Trưởng đoàn kiểm toán xem xét giải quyết và trả lời các ý kiến khiếu nại hoặc kiến nghị của đơn vị được kiểm toán về báo cáo kiểm toán do đơn vị thực hiện;

6. Chịu trách nhiệm về ý kiến bảo lưu kết quả kiểm toán trước Tổng Kiểm toán nhà nước;

7. Chịu trách nhiệm liên đới trước pháp luật và trước Tổng Kiểm toán nhà nước nếu để xảy ra vi phạm pháp luật trong hoạt động kiểm toán của đơn vị; về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kiểm toán của thành viên Đoàn kiểm toán đối với cuộc kiểm toán do đơn vị chủ trì; chịu trách nhiệm về quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống;

8. Xử lý theo thẩm quyền ngay khi phát hiện các sai sót, hạn chế trong hoạt động kiểm toán; các hành vi vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán, các quy định khác của KTTN. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý phải báo cáo ngay Tổng Kiểm toán nhà nước để xử lý theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

9. Tổ chức thực hiện các biện pháp để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm toán và các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền của công chức trong hoạt động kiểm toán thuộc đơn vị mình quản lý;

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động kiểm toán của đơn vị theo phân cấp;

11. Khi thực hiện kiểm toán đối với đơn vị ở nước ngoài hoặc không tổ chức kiểm toán tại nước ngoài nhưng cần xác minh nội dung kiểm toán, có trách nhiệm đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Hợp tác Quốc tế) để làm việc, liên hệ với cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại phối hợp, giúp đỡ;

12. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán chấp hành quyết định thanh tra, kiểm soát của cấp có thẩm quyền. Tuân thủ sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước;

13. Trường hợp Kiểm toán trưởng là Trưởng đoàn kiểm toán, ngoài quy định tại Điều này, phải thực hiện trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 Luật Kiểm toán nhà nước và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán nhà nước.

14. Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng Kiểm toán nhà nước và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó Kiểm toán trưởng

1. Giúp việc Kiểm toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Kiểm toán trưởng và chịu trách nhiệm trước Kiểm toán trưởng về nhiệm vụ được phân công và các trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật.
2. Phải tuân thủ sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Kiểm toán trưởng và chấp hành các quyết định của Kiểm toán trưởng.
3. Khi Kiểm toán trưởng vắng mặt, 01 Phó Kiểm toán trưởng được Kiểm toán trưởng ủy quyền thay mặt lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán trưởng và chịu trách nhiệm trước Kiểm toán trưởng về nhiệm vụ được ủy quyền.
4. Trường hợp Phó Kiểm toán trưởng là Trưởng đoàn kiểm toán, ngoài quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều này, phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 39 Luật Kiểm toán nhà nước và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Việc chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới và xử lý khi xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước không phải là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực khi được giao chủ trì các cuộc kiểm toán của Kiểm toán nhà nước theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước thì thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, khu vực trong hoạt động kiểm toán quy định tại Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc KTNN và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Thủ trưởng các đơn vị tham mưu có trách nhiệm phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo quy định này và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước.

3. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Kiểm toán nhà nước trong việc triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh chưa được quy định hoặc khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

